

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2020

V/v “ *Không công nhận quan
hệ vợ chồng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thùy H;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lý Thanh Bình;**

Ông Nguyễn Phú Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1970; Trú tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Lộc Đ, sinh năm 1968; Trú tại số phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:* Qua tìm hiểu, bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2013 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Từ đó ông bà sống ly thân với nhau cho đến nay. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Thanh T(nữ) sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh T(nữ), sinh ngày 29/5/2012. Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải

quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Lộc Đ là vợ chồng. Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Lộc Đ trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ về quá trình chung sống, con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay vợ chồng ông không còn tình cảm với nhau. Thời gian ly thân với nhau đã lâu nên không thể tiếp tục chung sống nên ông Đ cũng thống nhất yêu cầu của bà H về việc không công nhận ông và bà H là vợ chồng. Về con chung: Đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Lộc Đ là vợ chồng, do ông bà chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo quy định tại Khoản 8, Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn trú tại địa chỉ phường A, quận B, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn là trái với quy định Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cho nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng...*”. Vì vậy bà H và ông Đ chung sống với nhau nhưng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H và ông Đ đều xác định ông bà chung sống với nhau nhưng xảy ra nhiều mâu thuẫn khoảng 13 năm nay, đã ly thân nhau khoảng hơn 01 năm. Hiện tại không còn tình cảm

nên không thể tiếp tục chung sống. Do đó ông bà đều thống nhất yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận ông bà là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của bà H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này” nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “ Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”.

Tại phiên tòa, bà H và ông Đ thống nhất giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông bà, phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nuôi con của đương sự. Đồng thời dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ, không ai được quyền ngăn cản.

Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về Tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 8 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với ông Nguyễn Lộc Đ về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Lộc Đ là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Đỗ Thanh T(nữ), sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh T(nữ), sinh ngày 29/5/2012 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc ông Nguyễn Lộc Đ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ, không ai được quyền ngăn cản.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 004599 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy H